

Bản án số: 64/2020/HS-ST
Ngày 18/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Sướng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bình Thái, ông Trần Tất Phồn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Cương - Thư ký TAND huyện Tiên Du

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Mạnh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở UBND xã Tân Chi, huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2020/TLST-HS ngày 01/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63 /2020/QĐXXST-HS ngày 03/6/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Công N, sinh năm: 1988; Giới tính: Nam; HKTT: khu phố D, phường T, thị xã T, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Bố: Nguyễn Công U, sinh năm: 1965; Mẹ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1965; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Nguyễn Hiền L, sinh năm: 1985 (đã ly hôn); Con: Nguyễn Phương Th sinh năm: 2012

Tiền sự: Không có.

Tiền án: 02: + Tại Bản án số 03/HSST ngày 21/10/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2016.

+ Tại Bản án số 88/HSST ngày 24/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án này xác định Nguyễn Công Nam phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm”, Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2019.

- Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 15/3/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.- Có mặt

* Bị hại: Chị Lê Thị H, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 01 giờ ngày 14/3/2020, Nguyễn Công N bắt taxi từ thôn Bất Lự, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đi ra đường tỉnh lộ 287 xuống địa bàn xã Tri Phương, huyện Tiên Du với mục đích xem có nhà nào để tài sản sơ hở sẽ trộm cắp. Khi đến địa phận thôn Cao Đình, xã Tri Phương, N xuống xe taxi đi bộ một mình. Đến khoảng gần 04 giờ cùng ngày, N đi đến nhà chị Lê Thị H. Thấy cửa cổng nhà chị H không khoá, trong sân có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát (BKS): 99S2 – 2775. Quan sát thấy không có ai, N liền tiến đến vị trí chiếc xe mô tô, thấy chìa khoá xe vẫn cắm ở ổ khoá điện. N nhanh chóng dắt chiếc xe này ra khỏi nhà chị H rồi nổ máy điều khiển xe đến phòng trọ của bạn gái N là Bùi Thị L đang thuê trọ tại thôn Bất Lự, xã Hoàn Sơn, ngụ tại đó đến 12 giờ trưa. Sau đó, N mang chiếc xe này ra thị xã Từ Sơn để tìm nơi bán. Để tránh bị phát hiện, khi đi đến một đoạn đường vắng thuộc Khu công nghiệp Tiên Sơn, N dừng xe, rồi sử dụng chiếc tô vít 2 cạnh dài khoảng 20cm của N đã mang sẵn theo người từ trước, tháo biển số xe ra, rồi rút chiếc biển số xe cùng chiếc tô vít ở ven đường. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi N đang điều khiển chiếc xe mô tô trên đến địa bàn thôn Dương Sơn, xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn thì bị tổ công tác Công an thị xã Từ Sơn nghi vấn dừng xe kiểm tra, N không xuất trình được giấy tờ xe. Sau đó, tổ công tác đã đưa N về trụ sở để làm việc. Tại đây, N khai nhận đã trộm cắp chiếc xe trên tại địa bàn xã Tri Phương, huyện Tiên Du. Ngày 15/3/2020, Cơ quan Công an thị xã Từ Sơn đã báo tin và bàn giao Nguyễn Công N cùng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đen, không gắn biển số, số khung: 432XAY167209, số máy: JC43E-5633596 (kèm chìa khoá xe) để Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 31 ngày 31/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: Trắng đen, không gắn biển số, số khung 432XAY167209, số máy JC43E-5633506. Tài sản đã qua sử dụng. Giá trị còn lại là: 8.000.000 đồng.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 51/CT - VKS ngày 31/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố bị cáo Nguyễn Công N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Khoảng 04 giờ ngày 14/3/2020, tại thôn Cao Đình, xã Tri Phương, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đen, BKS: 99S2 -2775, của chị H. Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật. Viện kiểm sát truy tố về tội trộm cắp tài sản là đúng không oan sai gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 51/CT- VKS ngày 31/5/2020. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Hình phạt và điều luật áp dụng: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 26 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/03/2020.

3/ Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Không đề cập giải quyết.

Bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, không tranh luận gì về tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo

Khi được nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ ngày 14/3/2020, tại thôn Cao Đình, xã Tri Phương, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo N đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đen, BKS: 99S2 -2775, của chị H trị giá 8.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo phạm tội lần này khi chưa được xóa án tích của hai bản án trước đó nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Viện kiểm sát huyện Tiên Du truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Do vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã phạm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, hiện bị cáo có 02 tiền án: Tại Bản án số 03/HSST ngày 21/10/2013 bị Tòa án nhân dân huyện

Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2016; Tại Bản án số 88/HSST ngày 24/7/2017 bị Toà án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án này xác định Nguyễn Công N phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm”, Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2019.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích của hai bản án trước nhưng đây là tình tiết định khung tăng nặng nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo đã từng bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản không lấy làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân. Qua đây thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc biển số xe 99S2 – 2775 và chiếc Tô vít dài 20 cm, do N không nhớ được địa điểm cụ thể đã vứt nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - đen, số khung 432XAY167209, số máy JC43E-5633506. Qua tra cứu xác định là của chị Hoàng Thị L – SN 1974 ở số 8, ngõ 5, khu phố T, phường Đ, thị xã T, tỉnh B. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra chị L khai nhận: Khoảng đầu năm 2010, chị L mua chiếc xe mô tô nêu trên và đăng ký chính chủ nhưng sau đó đã bán lại chiếc xe này cho một cửa hàng mua bán xe cũ ở TX. Từ Sơn với giá 14.000.000 đồng. Khi bán có làm giấy tờ nhưng hiện tại không còn lưu giữ. Chị Lê Thị H khai nhận, năm 2017, chị H đã mua lại chiếc xe mô tô nêu trên với giá 15.000.000 đồng. Quá trình mua bán có làm giấy tờ mua bán xe nhưng hiện tại chị đã làm mất chỉ còn giấy đăng ký xe, chị cũng không nhớ được cụ thể tên cửa hàng mình đã mua chiếc xe trên. Ngày 15/4/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Thị H 01 chiếc xe mô tô mà N đã trộm cắp. Chị H đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự.

Quá trình điều tra cũng xác định người lái xe tắc xi chở Nam là anh Lê Quang Ch – SN 1989 ở Xuân Thụ - Đông Ngàn – TX. Từ Sơn – Bắc Ninh và chị Bùi Thị L đều không

biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của N nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135,136,329,331,333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công N 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/03/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Sướng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----*-----

Tiên Du, ngày 24 tháng 5 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà : Nguyễn Xuân Sướng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Luân, ông Nguyễn Thế Lai

Căn cứ vào các Điều 259,299,326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 24 tháng 5 năm 2019

*Tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án:
Nguyễn Văn Ái “ Trộm cắp tài sản”.*

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh:

Nguyễn Văn Ái phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2.Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ái 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/02/2019.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

Kết quả biểu quyết : 3/3.

4. Về các vấn đề khác :

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án.

Kết quả biểu quyết : 3/3.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ